

KIM CƯƠNG PHONG LÂU CÁC
NHẤT THIẾT DU KỶ KINH
QUYÊN THUỜNG

Phạn Hán: Đòi Đường nước Nam Thiên Trúc Tam Tạng Sa Môn KIM CƯƠNG TRÍ
(Vajra-prajñā, hay Vajra-bodhi)
Phạn Việt dịch: HUYỀN THANH

TỰA
PHẨM THỨ NHẤT

Như vậy tôi nghe. Một thời **Đức Bạc Già Phạm Kim Cương Giới Biến Chiếu Như Lai** (Bhagavate vajra-dhātu-vairocana-tathāgata) dùng **năm Trí** (Pañca-jñāna) tạo thành **bốn loại Pháp Thân** (Catur-dharma-kāya). Nơi **Bản Hữu Kim Cương Giới Tự Tại Đại Tam Muội Gia** (Svabhava-vajra-dhātu-īśvara-samaya) tự giác được **Tâm Bồ Đề bản sơ** (Samanta-bhadra-hrgayādyā) trong Điện Bất Hoại Kim Cương Quang Minh Tâm của **vành trăng Phổ Hiền** (Samanta-bhadra-candra-maṇḍala) cùng với Tự Tính tạo thành **quyển thuộc** (Parivāra) là 16 vị Đại Bồ Tát của nhóm **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi) với 4 Nhiếp Hạnh Thiên Sứ Ngũ Kim Cương, Nội Ngoại 8 Cúng Dường Kim Cương Thiên Nữ Sứ, mỗi mỗi vị đều dùng **Bản Thệ gia trì** (Sva-samayādhiṣṭhāna). **Vành trăng Tự Tính Kim Cương** (Vajra-tattva-candra-maṇḍala) nắm giữ **tiêu xí của Bản Tam Ma Địa** (Sva-samādhi-cihna) đều dùng **Tâm Địa bí mật** (Guhya-citta-bhūmi) của **Pháp Thân vi tế** (Sūkṣma-dharma-kāya) vượt qua **thân ngữ tâm Kim Cương của 10 Địa** (Daśa-bhūmi-kāya-vāk-citta-vajra) đều dùng **chày Ngũ Trí Kim Cương Phong** (Pañca-jñāna-vajra-kūṭa) hiện ra **5 ức câu chi Kim Cương** (Pañca-koṭi-vajra) nhỏ nhiệm tràn đầy khắp hư không pháp giới. **Bồ Tát của các Địa** (Sarva-bhūmi-bodhisattva) không thể nhìn thấy và chẳng hay biết uy lực tự tại của ánh sáng rực rỡ thường ở **3 đời** (Trayo-dhvanah) hóa **thân bất hoại** (Avināśya-kāya) làm lợi lạc cho Hữu Tình không hề tạm nghỉ. Dùng **ánh sáng Tự Tính của Kim Cương** (Vajra-tattva-raśmi) chiếu khắp trong sạch chằng nhiễm **mọi loại nghiệp dụng** (Vividha-karma), **phương tiện gia trì** (Upāyādhiṣṭhāna) cứu độ Hữu Tình, diễn **Kim Cương Thừa** (Vajra-yāna) chỉ có **một Kim Cương** (Eka-vajra) hay cắt đứt phiền não. Dùng Pháp Thân (Dharma-kāya) thường trụ, **Tự Tính Phổ Hiền** (Samanta-bhadra-tattva) của **Tâm Địa bí mật thâm sâu** (Gaṃbhīra-guhya-citta-bhūmi) này nhiếp các Bồ Tát. Chỉ có **cõi Phật** (Buddha-kṣetra) này dùng hết **sự thanh tịnh của Tự Tính Kim Cương** (Vajra-tattva-suddha) tạo thành **Mật Nghiêm** (Ghana-vyūha), **Hoa Nghiêm** (Avatamsaka, hay Gaṇḍa-vyūha). Dùng **Hạnh nguyện Đại Bi** (Mahā-kāruṇa-caryā-praṇidhana) viên mãn **tư lương** (Sambhāra) **Phước** (Puṇya) **Trí** (Jñāna) của các Hữu Tình làm chỗ thành tựu. Dùng **ánh sáng 5 Trí** (Pañca-jñāna-raśmi) soi chiếu thường trụ 3 đời không có tạm nghỉ **Trí Thân bình đẳng** (Samatā-jñāna-kāya)

_Bấy giờ 16 vị Đại Bồ Tát của nhóm **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra) **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi) từ **Định** (Samādhi) khởi dậy chiếu khắp hư không, tỏa **ánh sáng thanh tịnh** (Suddha-raśmi) thành biện của **Tự Tính Kim Cương** (Vajra-tattva), đồng thanh dùng Kệ khen ngợi rằng:

“Ngọn Kim Cương Đại Nhật

Nhỏ nhiệm trụ tự nhiên
Ánh sáng thường chiếu khắp
Nghiệp trong sạch chẳng hoại”

Nói lời khen ngợi này xong, thời **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi) dùng tay phải cầm **Ngũ Phong Kim Cương** (Pañca-kūṭa-vajra) ném vào hư không thì một thể (Ngũ Phong Kim Cương) lặng lẽ quay lại trụ trong bàn tay, nói **Kim Cương** (Vajra) này là:

𑖀

Hồng

*)HŪM

Thời **Kim Cương Vương Bồ Tát** (Vajra-rāja) dùng **móc câu** (Āṃkuśa) đang cầm ném vào hư không thì một thể (móc câu) lặng lẽ quay lại trụ trong bàn tay, nói **Ma Ni** (Maṇi) này là:

𑖄

Đát-lạc

*)TRAḤ (?TRĀḤ)

Thời **Kim Cương Nhiễm Bồ Tát** (Vajra-rāga) cầm **Kim Cương Bạch Liên Hoa** (Vajra-śveta-padma) ném vào hư không thì một thể (hoa sen) lặng lẽ quay lại trụ trong bàn tay, nói **Liên Hoa** (Padma) này là:

𑖙

Ngọt-lị-dĩ

*)HRĪḤ

Thời **Kim Cương Xung Bồ Tát** (Vajra-yaśa) cầm **Kim Cương Không Hậu** (Vajra-vīṇa) ném vào hư không thì một thể (nhạc cụ) lặng lẽ quay lại trụ trong bàn tay, nói **Yết Ma** (karma) này là:

𑖛

Ác

*)AḤ

Lúc đó, 4 vị Đại Bồ Tát đồng thanh nói với **Kim Cương Giới Như Lai** (Vajra-dhātu-tathāgata) rằng: *“Nay con hiện Thần Thông này để lay động bản tính của tất cả Hữu Tình, mở bày câu triêu kẻ ngu đờng kia khiến cho nhiễm ái Pháp nhiệm màu của chư Phật, thành tựu Pháp Thân vốn có”*

Thời **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha) lại dùng **cái bình báu** (Ratna-kalāśa) trong tay ném vào hư không thì một thể (Bảo Bình) lặng lẽ quay lại trong bàn tay, nói **Kim Cương Tạng** (Vajra-garbha) này là:

𑖛

Nhạ

*)JAḤ

Thời **Kim Cương Quang Bồ Tát** (Vajra-prabha) dùng **mặt trời** (Sūrya-maṇḍala) trong tay ném vào hư không thì một thể (Nhật luân) lặng lẽ quay lại trong bàn tay, nói **Kim Cương Quang** (Vajra-prabha) này là:

𑖀

Hồng

*)HŪM

Thời **Hư Không Kỳ Bồ Tát** (Ākāśa-dhvaja) dùng **cờ phướng** (Dhvajra) trong tay ném vào hư không thì một thể (cờ phướng) lạng lẽ quay lại trong bàn tay, nói **Kim Cương Kỳ** (Vajra-patāka) là:

𑖀

Noan

*)VAM

Thời **Hư Không Tiểu Bồ Tát** (Ākāśa-hāsa) dùng **cây phan Kim Cương** (Vajra-patāka) trong tay ném vào hư không thì một thể (Kim Cương Phan) quay lại trong bàn tay, Nói **Kim Cương Phan** (Vajra-patāka) là:

𑖁

Hộc

*)HOH

Lúc đó, 4 vị Đại Bồ Tát đồng thanh nói với Kim Cương Giới Như Lai là: *“Nay con hiện Thần Thông này vì muốn cầu triệu tất cả Hữu Tình khiến nhập vào Pháp Giới. Dùng sợi dây dẫn đến Kim Cương Trường, dùng khóa cột chặt các Tạng Thức, dùng chuông làm vui thích Tính Ấy khiến cho khoái lạc”*

Thời **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara) dùng **cái gương** trong tay ném vào hư không thì một thể ấy (cái gương) lạng lẽ quay lại trong bàn tay, nói **Kim Cương Trí** (Vajra-Jñāna) này là:

𑖂

A

*)A

Thời **Diệu Cát Tường Bồ Tát** (Mañjuśrī) dùng **Bát Nhã Giáp** (cái áo Bát Nhã) trong tay ném vào hư không thì một thể ấy (cái áo Bát Nhã) lạng lẽ quay lại trong bàn tay, nói **Ma Ni** (Maṇi) này là:

𑖃

A

*)Ā

Thời **Chuyển Pháp Luân Bồ Tát** (Dharma-cakra pravartana) dùng **bánh xe** (Cakra) trong tay ném vào hư không thì một thể ấy (bánh xe) lạng lẽ quay lại trong bàn tay, nói **Liên Hoa Định** (Padma-samādhi) này là:

𑖄

Ám

*)AM

Thời **Kim Cương Ngôn Bồ Tát** (Vajra-bhāṣa) dùng **cái loa** (Śaṅkha) trong tay ném vào hư không thì một thể ấy (cái loa) lạng lẽ quay lại trong bàn tay, nói **Yết Ma** (Karma) này là:

𑖅

Ác

*)AH

Lúc đó, 4 vị Đại Bồ Tát đồng thanh nói với Kim Cương Giới Như Lai rằng: *“Nay con hiện Thần Thông này vì muốn khai mở Tính Bất Sinh vốn có của tất cả Hữu Tình khiến cho tu hành Vạn Hạnh đầy đủ, khiến cho thành tựu Đại Bồ Đề, nhập vào Trí Như Như Bất Động”*

Thời **Kim Cương Nghiệp Bồ Tát** (Vajra-karma) dùng vật báu màu xanh lục trong tay ném vào hư không thì một thể ấy (Lục Bảo) lạng lẽ quay về trụ trong bàn tay, nói **Du Già** (Yoga) này là:

ॐ
Y
*)I

Thời **Kim Cương Hộ Bồ Tát** (Vajra-rakṣa) dùng **cái lọng** (Cchatra) trong tay ném vào hư không thì một thể ấy (Tân Cái) lạng lẽ quay về trụ trong bàn tay, nói **Du Già** (Yoga) này là:

ॐ
Y
*)Ī

Thời **Kim Cương Cái Bồ Tát** (Vajra-cchatra) dùng **Yết Ma Thủ** trong tay ném vào hư không thì một thể ấy (Yết Ma Thủ) lạng lẽ quay về trụ trong bàn tay, nói **Du Già** (Yoga) này là:

ॐ
Ô
*)U

Thời **Kim Cương Trì Bồ Tát** (Vajra-dhāra) dùng **mặt trăng** (Candra-maṇḍala) trong tay ném vào hư không thì một thể ấy (Nguyệt luân) lạng lẽ quay về trụ trong bàn tay, nói **Du Già** này là:

ॐ
Áo
*)Ū

Lúc đó, 4 vị Đại Bồ Tát đồng thanh nói với Kim Cương Giới Như Lai rằng: *“Nay con hiện Thần Thông này vì muốn sinh ra tất cả các Pháp khiến cho tất cả Hữu Tình tùy nghi thọ dụng, vì muốn thành tựu 3 Thân của Như Lai, vì muốn thành tựu tất cả thân Hữu Tình tràn khắp Pháp Giới, vì muốn ở trong sinh tử được niềm vui tự tại”*

Thời Như Lai ở 4 phương vì muốn hiện chứng Tính Kim Cương vốn có của tất cả Như Lai nên đồng thanh nói **Tứ Chủng Nhất Tự Tâm Mật Ngôn** là:

ॐ
Hồng
*)HŪM

Thời 4 vị Ba La Mật Bồ Tát vì muốn lợi ích cho tất cả Hữu Tình tu hành **hạnh nguyện Đại Bi** (Mahā-kāraṇa-caryā-praṇidhana) nên đồng thanh nói **Tứ Chủng Nhất Tự Tâm Phương Tiện Du Già** là:

ॐ

Án
(*)OM

_Thời 4 vị Nội Cúng Dường Thiên Nữ Sứ Giả vì muốn hiến **Thần Thông du hý** (Vikurvita) bên trong của Như Lai là nhóm **Hỷ** (Lāsya), **Man** (Mālā), **Ca** (Gīta), **Vũ** (Nṛtya) **Cúng Dường** (Pūjā) nên đồng thanh nói **Tứ Chủng Nhất Tụ Kim Cương Tâm** này là:

ॐ

Hạc
(*)HĀḤ

_Thời (4 vị) Ngoại Cúng Dường Thiên Nữ Sứ Giả vì muốn khiến cho tất cả Hữu Tình viên mãn các Hạnh nên nói **Tứ Chủng Nhất Tụ Tâm** này là:

ॐ

Hồng
(*)HŪḤ

_Thời Tứ Môn (4 cửa) Sứ Giả Thiên Nữ vì muốn nhiếp nhập tất cả Hữu Tình đến **cung Pháp Giới** (Dharma-dhātu-pura) nên đồng thanh nói **Tứ Chủng Nhất Tụ Tâm** này là:

ॐ

Hồng
(*)HHŪḤ (?HŪḤ)

_Thời Kim Cương Giới Như Lai (Vajradhātu Tathāgata) lại nói **Đốt Đổ Ba Pháp Giới Phổ Hiền Nhất Tụ Tâm Mật Ngôn** là:

ॐ

Noan
(*)VAM

_Bây giờ Đức Kim Cương Giới Như Lai lại bảo Kim Cương Thủ rằng: “Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện thọ trì **Thâm Mật Du Già Kim Cương Nhất Thiết Như Lai Đại Thắng Kim Cương Tâm Du Già** này, thành tựu 37 Tôn Tụ Giác Thánh Trí thì nên dùng **37 Yết Ma Án** (Sapta-triṃśad-karma-mudrām) thành tựu trong Kim Cương Giới, thường nên trì **Phổ Hiền Bồ Tát Nhất Tụ Tâm Minh** (Samanta-bhadra bodhi-sattva-ekākṣara-hṛdaya-vidyā) kèm với hơi thở ra vào, tùy theo khí tương ứng **thân ngữ ý Kim Cương** (Kāya-vāk-citta-vajra) sẽ mau được mau chứng **thân của Phổ Hiền Tát Đỏa** (Samanta-bhadra-sattva-kāya). Đây gọi là **Phổ Hiền Bồ Tát Kim Cương Tát Đỏa Tam Muội Gia** (Samanta-bhadra-bodhisattva-vajra-sattva-samaya) tương ứng sâu kín với **37 Trí** (Sapta-triṃśad-jñāna). Bậc **Đại A Xà Lê** (Mahācārya) nên tác Pháp này. Nếu các **A Xà Lê** (Ācārya) từng vào **Kim Cương Giới Đại Quán Đỉnh** (Vajra-dhātu-mahābhīṣeka) và thọ nhận **Kim Cương Giới A Xà Lê Vị** (Vajra-dhātu-ācārya-bhūmi) thì nên tu Pháp này, thường dùng một chữ vận đủ 3 nghiệp sẽ đắc được thân của Đại Phổ Hiền Bồ Tát”

Khi ấy **Kim Cương Giới Phổ Hiền Như Lai** (Vajra-dhātu-samanta-bhadra-tathāgata) dùng Kệ khen ngợi rằng:

“Tính Kim Cương vốn có
Quang Minh Biến Chiếu Vương
Nhiễm sen tịnh nhiễm màu
Vô vi mà tác nghiệp
Khởi **Kim Cương câu triệu** (Vajrākaraṣaṇa)

Uy sáng rực ba cõi
 Quyển trừ ám **Vô Tri** (không hiểu biết)
 Mặc **giáp trụ Kim Cương** (Vajra-kavaca)
 Các Hữu Tình nhiễm dục
 An lành hành lợi ích
 Tùy **Cơ** chuyển Pháp Luân
 Trừ hết các Cái Chướng
 Khen ngợi khiến vui vẻ
 Cười đùa được thích ý
 Lìa **Sở Ngã, Năng Ngã**
 Giữ ba nghiệp vắng lặng
 A Xà Lê Trì Minh
 Suy tư mười sáu nghĩa
 Tụng **Nhất Trụ Tâm** mật
 Viên mãn ba mươi bảy (37)
 Thường trì **Tán Vương** này
 Kết **Đại Yết Ma Ấn** (Mahā-karma-mudrā)
 Nếu làm **Mạn Trà La** (Maṇḍala)
 Với vẽ tượng Du Già
 Kết **Đốt Đồ Ba Ấn** (Stūpa-mudrā)
 Tụng **Minh** (Vidyā) như bốn nơi
Phổ Hiền Tam Muội Gia (Samanta-bhadra-samaya)
 Co Tiến Lục (2 ngón trỏ) như câu (móc câu)
 Hợp Đan Tuệ (2 ngón út) Thiền Trí (2 ngón cái)
 Là tên Đại Ấn kia
 Tiếp tụng **Nhất Trụ Minh** (Ekākṣara-vidyā)
 Kết Đại Yết Ma Ấn
 Thời thời chẳng gián đoạn
 Viên mãn ba mươi bảy (37)

NHẤT THIẾT NHƯ LAI KIM CƯƠNG TỐI THẮNG VƯƠNG
 NGHĨA LỢI KIÊN CỐ NHIỆM ÁI VƯƠNG TÂM
 PHẨM THỨ HAI

Bảy giờ, Đức Thế Tôn lại nhập vào Tam Ma Địa **Mã Âm Tầng**, ánh hào quang rực rỡ vắng lặng thâm sâu huyền diệu sâu kín của tất cả Như lai tác mọi âm thanh như: Tiếng sư tử rống dũng mãnh phần nộ uy tuần, ánh điện chớp lóe chấn động, trống Trời kêu vang, tiếng của Hương Tượng vương, tiếng của Đại Kim Cương, tiếng của **đại thương khư** (Mahā-Śaṅkha: cái loa lớn).

Khi đó, Kim Cương Thủ với các Bồ Tát của hàng **Kim Cương Trì** (Vajra-dhāra) nhìn thấy tướng như vậy xong đều cùng nhau khen ngợi rằng:

“Chư Phật rất **kỳ đặc** (đặc biệt lạ kỳ)
 Tiếng Kim Cương chấn rống
 Muốn nói Pháp Giáo nào ?
 Nguyên Như Lai diễn bày”

Thời Đức Kim Cương Giới Như Lai bảo hàng Kim Cương Thủ rằng: “Này Kim Cương Thủ! Có Chân Ngôn tên là **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Tối Thắng Vương**

Nghĩa Lợi Kiên Cố Nhiễm Ái Vương Tâm Chân Ngôn (Sarva-tathāgata-vajrottama-rājārtha-dṛḍha-rāga-rāja-hṛdaya-mantra). Ở trong tất cả **Du Già** (Yoga) là tối tôn tối thắng, mau được **Tất Địa** (Siddhi), hay khiến cho tất cả kẻ nhìn thấy đều sinh tưởng là cha mẹ vợ con, sự nghiệp đã làm thấy đều thành tựu. Các Chân Ngôn đã trì như **Phật Đỉnh Bộ** (Buddhoṣṇīṣa-kulāya) với các **Như Lai Bộ** (Tathāgata-kulāya), **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya), **Kim Cương Bộ** (Vajra-kulāya), **Yết Ma Bộ** (Karma-kulāya) đều có thể trị phạt, khiến cho Chân Ngôn của nhóm ấy mau thành tựu. Nếu người hành Chân Ngôn trì qua 30 vạn biến thì tất cả **Chân Ngôn Chủ** (Mantrādhīpati) với **Kim Cương Giới Đại Mạn Noa La Vương** (Vajra-dhātu-mahā-maṇḍala-rāja) thấy đều tập hội, một thời ban cho thành tựu, mau được Đại Kim Cương Vị cho đến Phổ Hiền Bồ Tát Vị”

Lúc ấy Đức Thế Tôn liền nói Minh là:

ॐ मङ्गलं इति वज्रोक्षयं वज्रसदृशं ह्येकं वं नः

Án, ma ha la nga phộc nhật-la sắt-ni sa, phộc nhật-la tát đất-phộc, nhạ, hồng, noan, hộc

*)OM_ MAHĀ-RAGA (?MAHĀ-RĀGA) VAJROṢṆĪṢA VAJRA-SATVA JJAḤ (?JAḤ) HŪM VAM HOḤ

Bây giờ Đức Thế Tôn lại nói Tụng là:

“Hai tay **Kim Cương Quyền** (Vajra-muṣṭi)

Cài chéo trong làm **Phộc** (Bandha)

Dựng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) như kim

Chéo nhau liền thành Nhiễm

Đây là **Căn Bản Ấn** (Mūla-mudrā)

Nếu trì Chân Ngôn này

Với dùng sức Mật Ấn

Ấn: tim, trán, họng, đỉnh

Như **thân Kim Cương Đỉnh** (Vajroṣṇīṣa-kāya)

Tất cả các tội cấu

Vừa mới kết đã diệt

Hoặc **Tức Tai** (Śāntika), **Tăng Ích** (Puṣṭika)

Ái Kính (Vaśīkaraṇa) và **Giáng Phục** (Abhicāruka)

Tùy theo việc yêu thích

Vừa tụng Chân Ngôn này

Sẽ đắc được việc ấy

Hoặc **độc** (Viṣa: chất độc), hoặc ganh ghét

Vừa kết tụng sẽ dùng

Gia trì **Thực** (thức ăn) bảy biến

Ta sẽ giáng **Cam Lộ** (Amṛta)

NHIỆP NHẤT THIẾT NHƯ LAI ĐẠI A XÀ LÊ VỊ

PHẨM THỨ BA

Bây giờ, Kim Cương Giới Như Lai lại nhập vào Tam Ma Địa **Nhất Thiết Như Lai Nhân Sắc Như Minh Chiếu**, lại nói **Nhiếp Nhất Thiết A Xà Lê Hạnh Vị Chân Ngôn** là:

ॐ वज्रं सुकृष्णं मङ्गलं मङ्गलं ह्येकं ह्येकं

Án, phộc nhật-la tố ngật-xoa-ma, ma ha tát đất-phộc, hồng hồng

*)OM_ VAJRA-SUKṢMA MAHĀ-SATVA HŪM HŪM

Nếu người hành Chân Ngôn trì Minh này, ngày ngày tụng trì trải qua một tháng thì Pháp Sư đã tu hành của tất cả A Xà Lê, tất cả Trí Tuệ, thông đạt nghĩa lợi, phương tiện khéo léo sẽ mau chóng đạt được. Tất cả Như Lai thường che chở giúp đỡ, **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-sattva) thường làm bạn thân thường trụ trong Tâm của Hành Giả, hãy nhớ tới liền đến ngay mà chẳng phải lao nhọc thỉnh triệu với dùng **Án Khế** (Mudrā), **Chân Ngôn** (Mantra)...

Nếu thường trì Chân Ngôn này thì tất cả các Minh thầy đều thành tựu, các **Trì Minh Tiên** (Vidya-dhāra-ṛṣi) thường làm Tiểu Sư. **Diêm Ma Vương** (Yama-rāja), **Thủy Thiên** (Varuṇa-deva), **Hỏa Thiên** (Agni-deva), **Phong Thiên** (Vāyu-deva), **Chủ Tạng Thiên**, **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara), **Na La Diên Thiên** (Nārāyaṇa), **Đế Thích Thiên** (Indra)... Thường làm **Sứ Giả** (Caṭa) cung cấp thứ cần dùng, mau được tất cả ý nguyện, chẳng lâu sẽ được địa vị của **Đại Kim Cương A Xà Lê** (Mahā-vajrācārya), **Pháp Tính** (Dharmatā), **thân của Đại Nhật** (Vairocana-kāya). Tất cả người nhìn thầy thầy đều cúi lễ dưới chân, giảng phục vui vẻ.

Án ấy là: Dùng tay Định Tuệ (2 bàn tay) hướng cùi chỏ lên trên, chấp tay để ngang vai, đều co Giới Phương (2 ngón vô danh) Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) vào trong lòng bàn tay. Hoặc ngồi hoặc đứng đều thành tựu.

KIM CƯƠNG TÁT ĐỎA MAO ĐỊA TÂM _PHẨM THỨ TƯ_

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói: “Tất cả Hữu Tình vốn có **ánh sáng Kim Cương** (Vajra-raśmi) chiếu soi trong sạch chẳng nhiễm, xưa nay vắng lặng, thường hằng ở ba đời chưa hề có sự ngưng nghỉ. Đại Giác chân thật của **Kim Cương Kiên Cố Tát Đỏa** (Vajra-dṛḍha-sattva) xưa nay lặng yên sáng rực, quán **Tính Kim Cương bình đẳng** (Vajra-samatā) của tất cả Hữu Tình”.

Liên nói **Kim Cương Tát Đỏa Bồ Đề Tâm Minh** là:

ॐ वज्रं बोधि वदेत्सु ॐ

Án, phộc nhật-la cú xả, một đà niết đá, hồng

*)OM VAJRA-KOŚA BODHI-CITTĀ HŪM

Này Kim Cương Thủ! Nếu có người trì Chân Ngôn này tức sẽ gần gũi chư Phật, được làm con trưởng, ở trong Phổ Hiền cũng là **bậc thượng thủ** (Pramukha). Nếu ngày ngày trì Chân Ngôn này bảy biến tức sẽ thấy người đời khen ngợi chư Phật, đời này cứu độ Hữu Tình, tên gọi là **Đại Kim Cương Tát Đỏa**, cũng gọi là **Đại Giác Bản Hữu Kim Cương**. Hoặc ở sát cạnh, đặt **Kim Cương Giới Đạo Trường** (Vajra-dhātu-maṇḍala) với **Đại Bi Thai Tạng** (Mahā-kāruṇa-garbha) và **Đạo Trường của các Bộ** (Sarva-kula-maṇḍala). Nếu tụng Chân Ngôn này thì các **Mạn Noa La Vương** (Maṇḍala-rāja) ấy thầy đều gần gũi tôn kính người hành Trì Minh. Tại sao thế? Do tu **Hạnh Nguyện Lực** (Caryā-praṇidha-bala) của các Như Lai cho nên khen ngợi hành Hạnh cứu độ Hữu Tình của chư Phật, hay cùng với chư Phật đồng hành **Hạnh Nguyện** (Caryā-praṇidha) ở trong tất cả Pháp Bình Đẳng Tát Đỏa.

Án ấy là: Hai tay cài chéo nhau bên trong, đều đem Thiên Trí (2 ngón cái) vịn Tiến Lực (2 ngón trỏ)

ÁI NHIỄM VƯƠNG _PHẨM THỨ NĂM_

Bấy giờ, Kim Cương Thủ lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay con nói về **Ái Nhiễm Vương** (Rāga-rāja), tất cả Như Lai cùng thành tựu Tọa Pháp Tát Địa, với Pháp vẽ tượng,

nhóm Pháp: **Phiên Đề Ca** (Śāntika: Tức Tai), **Bổ sắt-trí ca** (Puṣṭika: Tăng Ích), **Phộc Thủy Ca La Noa Già Đa Gia** (Vaśikaraṇa-jatāya: Kính Ái), **A Tỳ Tả Lỗ Ca** (Abhicāruka: Giáng Phục)”

Khi ấy, Đức Biến Chiếu Bạc Già Phạm bảo Kim Cương Thủ rằng: “Ta đã nói về chôn hội tu học của tất cả Như Lai. Nay ông vì kẻ trai lành, người nữ thiện trong các đời Mạt Pháp diễn nói lợi lạc”

Thời Kim Cương Thủ dùng Kệ tụng rằng:

“Nơi Bạch Nguyệt (15 ngày đầu của tháng) **Quỷ Tú** (Puṣya: sao Quỷ)

Lấy lụa sạch trắng tinh

Vẽ **Ái Nhiễm Kim Cương**

Thân như ánh mặt trời

Trụ ở xí thịnh luân (vành xe rục lửa mạnh)

Ba mắt, nhìn uy nộ

Búi tóc mào Sư Tử

Lông bén, hình phần nộ

Lại đặt Ngũ Cổ Câu

Tại **đỉnh đầu Sư Tử** (Siṃha-mūrdha)

Rũ vòng hoa Ngũ Sắc

Giải mũ che bên tai

Tay trái cầm chuông vàng

Phải: cầm chày Ngũ Phong

Nghi hình như Tát Đỏa

An lập **Chúng Sinh Giới** (Sattva-dhātu)

Tiếp trái: **cung Kim Cương** (Vajra-dhanu)

Phải: cầm **tên Kim Cương** (Vajra-vāṇa)

Như bắn mọi ánh sao (Tinh quang)

Hay thành Pháp **Đại Nhiễm** (Mahā-rāga)

Trái: tay dưới cầm giữ

Phải: vịn như thế đánh

Tất cả Chúng tâm ác

Mau diệt, không có nghi

Dùng các dây, vòng hoa

Quấn kết để nghiêm thân

Ngồi theo thế Kiết Già

Trụ ở sen màu đỏ

Dưới sen có bình báu

Làm tượng đặt phía Tây

Hành Nhân: mặt đối Tây

Kết **Đại Yết Ma Ân** (Mahā-karma-mudrā)

Với tụng **Căn Bản Minh** (Mūla-vidyā)

Kèm bày **Tam Muội Gia** (Samaya)

Nhất Tự Tâm Mật Ngữ (Ekākṣara-hṛdaya-guhya-vāca)

Hay thành, hay đoạn diệt

Tất cả Chúng tâm ác

_ Lại kết Kim Cương Giới

Ba mươi bảy (37) **Yết Ma** (Sapta-triṃśad-karma)

Với dùng **Bản Nghiệp Minh** (Sva-karma-vidyā)

Mau thành trăm ngàn việc

Tát phộc nốt sắt tra (Sarva duṣṭa: tất cả điều Ác)
 Với các **Nga La Ha** (Grahā: chướng ngại, các chấp)
 Thêm **Phần Nộ** (Krodha) **Giáng Phục** (Pramardana)
 Một đêm sẽ xong hết
 Tụng **Đại Căn Bản Minh** (Mahā-mūla-vidyā)
 Kết **Tam Muội Gia Ấn** (Samaya-mudrā)
 Lại khiến **Già Đá Gia** (Jatāya: sinh trưởng)
 Lấy nhụy hoa sen hồng
 Trăm lễ tám (108) **Hộ Ma** (Homa)
 Một đêm tức Kính Ái
 Lại khiến nhiếp nhục kia
 Lấy Bạch Đàn Hương khác
Kim Cương Ái Nhiễm Vương (Vajra-rāga-rāja)
 Dài bằng năm ngón tay
 Đai dài nơi thân tạng
 Tất cả loại Hữu Tình
 Với các Sát Lợi Vương
 Giáng phục như **nô bộc** (Dūta: Đầy tớ)
 Thường kết Yết Ma Ấn
 Tụng Đại Căn Bản Minh
 Tăng Ích, tất cả phước
 Bền chắc như Kim Cương
 Nếu **bảy Diệu** (Sapta-grahā: 7 vì sao) lẩn bức
 Mệnh Nghiệp Thai Đẳng Tú
 Vẽ hình, **Na Ma** (Nāma: tên gọi) ấy
 Đặt ở **miệng Sư Tử** (Siṃha-mukha)
 Niệm tụng ngàn lễ tám (1008)
 Mau diệt chẳng sinh lại
 Cho đến Thích Phạm Tôn
 Thủy, Hỏa, Phong, Diêm Ma
 Đỉnh Hạnh của loài ác
 Chạy khắp phương vô tận
 Tất cả Chủng Nhạ ác
 Chúng **Bật Sô** (Bhikṣu: Tỳ kheo) tĩnh hạnh
 Ròng ác độc khó phục
 Na La Diên, Tụ Tại
 Bốn Thiên Vương giúp đời
 Mau trừ khiến mất mạng”

_ Lại nói **Ái Nhiễm Vương**

Nhất Tự Tâm Minh là:

𑖀 𑖄 𑖆 𑖈 𑖊

Hồng, tra chỉ, hồng, nhạ

*)HHŪM ṬAKI HŪM JJAḤ (?HŪM ṬAKKI HŪM JAḤ)

_ Lại nói **Căn Bản Ấn**

Hai tay Kim Cương Phộc

Dụng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) hợp nhau

Tiền Lực (2 ngón trỏ) như móc câu
Đàn Tuệ (2 ngón út) và Thiên Trí (2 ngón cái)
Hợp dựng như ngũ phong (Pañca-kūṭa: 5 ngọn núi)
Đây là **Yết Ma Ấn**
Cũng là Tam Muội Gia
Nếu vừa kết một lần
Vội tụng Bản Chân Ngôn
Hay diệt vô lượng tội
Hay sinh vô lượng phước
Nhóm Pháp **Phiến Đễ Ca** (Tức Tai, Tăng Ích, Giáng Phục, Kính Ái, Câu Triệu)
Bốn việc mau viên mãn
Trong ba cõi ba đời
Tất cả không thể vượt
Đây là **Kim Cương Vương** (Vajra-rāja)
Trong Đỉnh, tên Tội Thắng
Kim Cương Tát Đỏa Định (Vajra-sattva-samādhi)
Tất cả các **Phật Mẫu** (Buddha-mātṛ)

_ Lại nói **Phiến Đễ Ca** (Śāntika: Tức Tai)
Năm loại Ấn tương ứng
Giới Phương (2 ngón vô danh) chéo trong chưởng (lòng bàn tay)
Thiên Trí (2 ngón cái) cùng móc kết
Đàn Tuệ (2 ngón út) hợp như kim
Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) vịn chặt nhau
Tiền Lực (2 ngón trỏ) đều ép chặt

_ Tiền Lực (2 ngón trỏ) vịn Nhấn Nguyện (2 ngón giữa)
Bốn đầu ngón bằng nhau
Là **Bố Sát Trí Ca** (Puṣṭika: Tăng ích)
Mẫu Nại La (Mudrā) Đại Ấn

_ Tiền Lực (2 ngón trỏ) như cánh sen
Ấn tên **Già Đá Gia** (Jatāya: phát sinh)

_ Tiền Lực (2 ngón trỏ) vịn Nhấn Nguyện (2 ngón giữa)
Lóng trên chạm tam giác
A Tỳ Già Lỗ Ca (Abhicāruka: Giáng Phục)
Nên dùng **Mật Ấn** (Guhya-mudrā) này

_ Tiền Lực (2 ngón trỏ) co như móc
Tùy **tụng** (Jāpa) mà **chiêu triệu** (Ākarṣaṇa)
Kim Cương Ương Câu Thi (Vajrāmkuṣe: Kim Cương Câu)
Tất cả Thời **tác nghiệp** (Karma-kara)
Đại Nhiễm Kim Cương Đỉnh (Mahā-rāga-vajra-dhātu)
Nói xong **năm Mật Ấn** (Pañca-guhya-mudrām)”

NHẤT THIẾT PHẬT ĐỈNH TỐI THƯỢNG BIÊN CHIẾU VƯƠNG
THẮNG NGHĨA NAN TỘI _ TỘI TÀ NHẤT THIẾT XỨ DU GIÀ

TỨ HẠNH NHIẾP PHÁP
PHẨM THỨ SÁU

Bấy giờ, Kim Cương Thủ lại nói **Nhất Thiết Xứ Vô Bất Tương Ứng Chân Ngôn** là:

ॐ वज्रसर्वं क्लृप्तं नमः

Án, phộc nhật-la tát đất-phộc, nhạ hồng noan hộc

*)OM_ VAJRA-SATVA JJAḤ (?JAḤ) HŪM VAM HOḤ

Lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Bốn Hạnh Nhiếp Pháp này: ở tất cả chôn, tất cả việc, ái nhiệm của Thế Gian với tất cả Pháp của Thế Gian đều sinh 4 Nhiếp Hạnh Tướng là **Khởi Từ, Câu Bi, Dẫn Hỷ, Phộc Xả** ... Ở tất cả việc, xứ đều sinh 4 Pháp Nhiếp Hạnh này. Ở trong **tất cả Thừa** (Sarva-yāna): **Thanh Văn** (Śravaka-yāna), **Độc Giác** (Pratyeka-buddha) thường khởi 4 Hạnh của nhóm này, tụng 4 Nhiếp Chân Ngôn, kết 4 loại Câu Án là 4 loại móc câu: Dùng mắt khởi **Từ** (Maitra: ban vui) với tất cả, dùng mắt khởi **Bi** (Kāraṇa: cứu khổ) với tất cả, dùng mắt khởi **Hỷ** (Pramoda: vui vẻ) với tất cả, dùng mắt khởi **Xả** (Upekṣa: buông bỏ không dính mắc) với tất cả. Người hành Chân Ngôn thường khởi 4 loại Tâm chỉ làm tất cả việc của Thế Gian không có trái ngược sẽ mau chứng **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi). Đời này nơi tất cả Pháp, chứng được thân **Bình Đẳng Vô Nhị Vô Nhiễm Vô Tịnh Vô Nghịch Vô Ngại**, thường trụ Kim Cương Tát Đỏa Tam Muội, dùng 4 Nhiếp Pháp này rộng làm lợi lạc cho tất cả Hữu Tình. Có điều đối với việc, xứ sinh tướng không trái ngược. Dùng 4 loại mắt này thường ở tất cả Thời khởi tâm hoại Nhị Thừa”

Tụng **Hoại Nhị Thừa Tâm Chân Ngôn** là:

ॐ मन्त्रं यद् वज्रसर्वं सर्वं वध्म (वज्रसर्वं सर्वं वध्म (वज्रसर्वं सर्वं वध्म
ॐ

Án, ma ha dã đất-na, phộc nhật-la tát đất-phộc, tát phộc đạt ma, vĩ thú đà, hồng

*)OM_ MAHĀ-YATNA (?MAHĀ-YĀNA) VAJRA-SATVA SARVA-DHARMA
VĪSUDDHA HŪM

Thường tụng Chân Ngôn này, ở tất cả Thời quán sát Tâm của mình, hoại tất cả chấp trước, quán tất cả Pháp xưa nay thanh tịnh. Do **Phước Đức** (Punya-guṇa) tăng trưởng này, ở đời này đắc được **tất cả Pháp thanh tịnh** (Sarva-suddha-dharma), **Kim Cương Thừa** (Vajra-yāna), **Kim Cương Tịnh** (Vajratā), tăng trưởng tất cả Phước Đức. Tất cả Như Lai thường gia hộ, tất cả Như Lai thường dùng phá nghiệp khiến cho đời này chứng Kim Cương Vị Xứ.

NHẤT THIẾT NHƯ LAI ĐẠI THẮNG KIM CƯƠNG TÂM
DU GIÀ THÀNH TỰU
PHẨM THỨ BẢY

Bấy giờ, Kim Cương Thủ lại nói Thành tựu Kim Cương Tát Đỏa Nhất Tụ Tâm, Đại Thắng Tâm Tương Ứng. Nói Chân Ngôn này là :

ॐ (मङ्गलं)

Hồng, tô tất địa

*)HŪM SIDDHI (? HŪM SUSIDDHI)

Lại nữa Chân Ngôn. Nếu thường tụng trì được tất cả Trời Người kính yêu, giảng phục. Hay khiến cho tất cả người nhìn thấy vui vẻ, hay thành tựu tất cả Tâm Nguyện thấy đều viên mãn, mau được thành tựu **Kim Cương Tát Đỏa Thân Tất Địa**, đời này ở Thế Gian đắc được tất cả Pháp **Bình Đẳng Kim Cương Tâm**

_Thời trong Hội: Bồ Tát các Địa, mỗi một vị dùng Thần Lực, dùng Phước Đức uy quang khen ngợi Kim Cương Thủ Bồ Tát. Nói Kệ là:

“Tất cả các Bồ Tát
Đã không thể thấy nghe
Khiến diễn Pháp Giáo này
Khéo giải Ngã Tâm Mật (sự bí mật của tâm ta)
Các Pháp không Tự Tính
Không nguyện, không nhiễm tịnh
Một Kim Cương làm **Thừa** (Yāna: cỗ xe chuyên chở)
Chẳng hoại các Pháp Giáo”

_Lúc đó, trong Hội chợt có một **Chướng Giả** chẳng từ hư không sinh, cũng chẳng từ phương khác đến, cũng chẳng từ đất ra, đột nhiên xuất hiện. Các Bồ Tát đều như say, chẳng biết **Chướng** đây từ nơi nào đến

Thời Đức Bạc Già Phạm mỉm cười bảo Kim Cương Thủ với các hàng Bồ Tát rằng: “Chướng này từ đâu mà đến? Từ trong **Chướng vô thủy vô giác** vốn có của tất cả chúng sinh mà đến, vốn có **Câu Sinh Chướng** từ **Ngã Sở** sinh chướng không có khởi thủy, không có bờ mé ban đầu, vốn có cùng Bản Luân”

Khi ấy, **Chướng Giả** đột nhiên hiện thân làm Kim Cương Tát Đỏa. Ở trên đỉnh đầu hiện một bánh xe Kim Cương, dưới bàn chân cũng hiện một bánh xe Kim Cương, trong hai bàn tay đều hiện một bánh xe Kim Cương, lại ở trên trái tim hiện một bánh xe Kim Cương, toàn thân tỏa ánh sáng chiếu chạm các vị Đại Bồ Tát trong Hội.

Thời Kim Cương Thủ bạch Phật rằng: “Biến Chiếu Bạc Già Phạm! Nay con muốn nói Pháp **Tự Tính Sinh Chướng Kim Cương Đỉnh** này. Nguyện xin hứa cho con được giải nói”

Lúc đó, Kim Cương Thủ nương theo Thánh Chi của Đức Phật nói Tụng là:

“Nếu các Chân Ngôn Sư
Trì tụng Chân Ngôn Pháp
Nói một Tâm tán loạn
Chướng này liền thuận tiện
Hay đoạt Chân Ngôn Sư
Nghiep Công Đức đã tu
Nếu trì **Ái Nhiễm Vương**
Căn Bản Nhất Tự Tâm
Chướng này mau trừ diệt
Chẳng được chút thân cận
_ Thường ở trong Tâm mình
Quán tiếng một chữ **Hồng** (𑖀_ HŪM)
Ra vào tùy mệnh nghi
Chẳng thấy Thân và Tâm
Chỉ quán **Tự Nhân** (Akṣara-hetu: Nhân của chữ) khởi
Ngang bằng với Đại Không
Trụ vững Tính Kim Cương
Toàn thành Thể Kim Cương
Mau chuyển thân phần mình
Đồng với thân kiên cố
Như sương Thu tháng tám
Sáng trong sạch nhỏ nhiệm

Thường trụ **Đẳng Trì** (Samādhī) này
Đây là **Vi Tế Định** (Sūkṣma-samādhī)
Tự Tính nơi sinh Chướng
Không được phương tiện này
Quyết định đồng Kim Cương
Ba cõi không thể vượt”

_Lúc đó, **Tự Tính Chướng** nghe lời này xong, đột nhiên chẳng hiện

NHẬT THIẾT NHƯ LAI ĐẠI THẮNG KIM CƯƠNG ĐỈNH
TỐI THẮNG CHÂN THẬT ĐẠI TAM MUỘI GIA
PHẨM THỨ TÁM

Bấy giờ, Đức **Biến Chiếu Bạc Già Phạm** lại hiện mọi loại ánh hào quang, ở trên đỉnh đầu phóng tỏa ánh hào quang Kim Cương Phần Nộ chiếu soi các Bồ Tát. Hàng Kim Cương Thủ thấy đều yên lặng. Lại hiện thân có đủ 12 cánh tay trì **Trí Quyền Ấn** (Jñāna-muṣṭi-mudrā). Lại cầm: **Ngũ Phong Kim Cương** (Pañca-kūṭa-vajra), **Liên Hoa** (Padma), **Ma Ni** (Maṇi), **Yết Ma** (Karma), **Câu** (Āṃkuśa), **Sách** (Pāśa), **Tỏa** (Sphoṭa), **Linh** (Ghaṇṭa), **Trí Kiếm** (Jñāna-khaḍga), **Pháp Luân** (Dharma-cakra) ... gồm 12 Đại Ấn. Thân trụ ở hoa sen lớn ngàn cánh màu trắng, thân có màu như mặt trời, 5 búi tóc tỏa ánh hào quang, ánh sáng ấy không có chủ trần khắp mười phương, khuôn mặt mỉm cười. Liên nói **Đại Thắng Kim Cương Đỉnh Tối Thắng Chân Thật Đại Tam Muội Gia Chân Ngôn** là:

ॐ म्हा वज्रो ष्टाक्षरः श्री गुरुभ्यो नमः

Ấn, ma ha phộc nhật-la sắt-ni sái, hồng, đất-lạc, hột-lị, ác, hồng

*)OM _ MAHĀ-VAJROṢṆĪṢA HŪM TRAH (?TRĀH) HRĪḤ AḤ HŪM

Nói Minh này xong, lại nói Tụng là:

“Ba đời với ba cõi

Tối Tôn, riêng khó sánh

Đại Chuyển Luân Vương này

Hay **tội** (nghiền nát) các **Phật Đỉnh** (Buddhoṣṇīṣa)

Hay nhiếp các Đẳng Giác

Thân cận làm quyền thuộc

Mau thành **Đại Bi Địa** (Mahā-kāraṇa bhūmi)

Nếu người đời **Mạt Pháp** (Sad-dharma-viporalopa)

Tụng lâu Chân Ngôn này

Đao binh chẳng thể hại

Nước lửa chẳng đốt chìm

Liên Hoa, Kim Cương Thủ

Theo hầu làm thị vệ

Nếu tụng trăm lẻ tám (108)

Hay diệt trăm kiếp tội

Nếu tụng một ngàn biến

Hay thành mãn ý nguyện

Nếu tụng một **Lạc Xoa** (Lakṣa: 100000 biến)

Được **thân Đại Kim Cương** (Mahā-vajra-kāya)

Nếu tụng một **câu chi** (Koṭi: 100 triệu biến)

Được thành **Biến Chiếu Tôn** (Vairocana: Đại Nhật Tôn)

Ngàn Phật đến cùng hộ

Quyết định không có nghi

Nay Ta liền nói **Ấn**

Kim Cương Tối Thắng Tâm

Trong bèn mười độ (10 ngón tay) Phộc

Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) co như Đỉnh

Đây là **Căn Bản Tâm**

Tối Thắng Chuyển Luân Ấn

Nếu thường kết Ấn này

Kim Cương Tát Đỏa Tôn
 Liên Hoa, Ma Ni Vương
Tỳ Thủ Yết Ma Tôn (Viśva-karma)
 Đều đến che chở giúp
 Người này như **Kim Cương** (Vajra)
 Các ác chẳng thể hoại
 Thân này như **Quang Tụ** (nhóm ánh sáng)
 Hay phá tối ba cõi
 Người này như **hoa sen** (Padma)
 Các bụi chẳng thể nhiễm
 Thân này như **Yết Ma** (Karma)
 Rộng làm các việc Phật
 Thân như **Biến Chiếu Tôn** (Vairocana)
 Chư Phật chẳng thể bỏ
 Thân như **Diệu Cát Tường** (Mañjuśrī)
 Hay thành Tuệ không tận (Vô Tận Tuệ)
 Thân như **Kim Cương Luân** (Vajra-cakra)
 Hay chuyển Luân Lý Thú
 Trì Chân Ngôn Ấn này
 Hay thành việc như vậy
 Nếu y riêng chón tịnh
 Chỉ kết Tối Thắng Ấn
 Với tụng Căn Bản Tâm
 Tất cả **vô bất vi** (không có gì không làm được)
 Tùy làm đều thành tựu
 Tất cả Nguyên đều mãn
 Thành tựu Tối Thắng Tôn”

Kim Cương Đỉnh Minh là:

ॐ वज्रसत्त्वं त्रैलोक्यं

Án, phộc nhật-la tát đát-phộc cú xá, hồng

*)OM _ VAJRA-SATVA KOŚA HŪṀ

Thành Tựu Kim Cương Thủ Tối Thắng Ma Ni là:

ॐ वज्ररत्नं त्रैलोक्यं

Án, phộc nhật-la la đát-na, cú xá, đát-lạc

*)OM _ VAJRA-RATNA KOŚA TRAḤ (? KOŚA TRĀḤ)

Thành Tựu Kim Cương Thủ Liên Hoa Tối Thắng Tâm:

ॐ वज्रधर्मं त्रैलोक्यं

Án, phộc nhật-la đát ma cú xá, hột-lị

*)OM _ VAJRA-DHARMA KOŚA HRĪḤ

Thành Tựu Kim Cương Thủ Xảo Nghiệp Tối Thắng Tâm:

ॐ वज्रकर्मं त्रैलोक्यं

Án, phộc nhật-la yết ma, cú xá, ác

*)OM _ VAJRA-KARMA KOŚA AḤ

_ Thành tựu **Kim Cương Câu** (Vajra-aṅkuśa)

Bậc Tối Thắng hay móc

ॐ वज्रसद्वकुश

Án, phộc nhật-la tát đát-noan , cú xả, nhạ

*)OM _ VAJRA-SATVĀKUŚA JJAḤ (? VAJRĀṂKUŚA JAḤ)

_ Thành tựu **Kim Cương Sách** (Vajra-pāśa)

Bậc Tối Thắng hay dẫn

ॐ वज्ररत्नपाश

Án, phộc nhật-la la đát-la, bá xả, hồng

*)OM _ VAJRA-RATNA PĀŚA HŪṂ

_ Thành tựu **Kim Cương Tỏa** (Vajra-sphoṭa)

Bậc Tối Thắng hay cột

ॐ वज्रपद्मसूत्र

Án, phộc nhật-la bát nạp-ma, sa-phá tra, noan

*)OM _ VAJRA-PADMA SPHUṬ (? SPHOṬA) VAM

_ Thành tựu **Kim Cương Linh** (Vajra-ghaṃṭa)

Bậc Tối Thắng hay vui

ॐ वज्रकर्मरत्न

Án, phộc nhật-la yết ma, khiêm tra, hộc

*)OM _ VAJRA-KARMA GAṂṬ (? GHAMṬA) HOḤ

_ Do trì **tám Đại Minh** (Āṣṭa-mahā-vidyāṃ)

Hay thành trăm ngàn việc

Bậc Chân Ngôn nên biết

Tất cả kẻ khó thắng

Nên dùng Án Minh này

_ Tiếp đến **Kim Cương Kiếm** (Vajra-khaḍga)

Mật Ngữ cần phải biết

ॐ वज्रसद्वनिशुक्र

Án, phộc nhật-la tát đát-phộc, để ngật-xoa-noa, hồng

*)OM _ VAJRA-SATVA TĪKṢṆA HŪṂ

Hay hoại **Vô Trí Thành** (cái thành không có Trí)

Hay sinh các Phật Tuệ

Án đồng **Diệu Cát Tường**

Yết Ma Tam Muội Gia (Mañjuśrī-karma-samaya)

_ Tiếp đến **Kim Cương Luân** (Vajra-cakra)

Mật Ngữ cần nên nghe

ॐ वज्रवक्रसंक्रान्तिक

Án, phộc nhật-la chúc ngật-la hồng, nhạ, hồng, noan, hộc, hồng

*)OM _ VAJRA-CAKRA HŪṂ , JJAḤ (?JAḤ) HŪṂ VAM HOḤ, HŪṂ

Hai tay Kim Cương Quyền

Đàn Tuệ (2 ngón út) và Tiến Lực (2 ngón trỏ)

Bốn độ (4 ngón tay) trợ móc kết
Đây là Mật Ấn ấy
Nếu người hành Chân Ngôn
Chẳng làm Mạn Noa La
Chỉ trì Ấn Minh này
Liên đồng đại an lập
Tất cả Mạn Noa La
Tất cả chi, thân mình
Đều thành các nhóm Phật (Phật tụ)
Không sánh chẳng thể bàn
Liên không quá vị trên (Thượng Vị)

_ Tiếp đến **bốn Nhiếp Minh**

Mật Ngữ cần phải nói

ॐ स्र वर वरवववव वर वर

Án, tát phộc đát tha nga đảm cú thủy, hồng nhạ

*)OM_ SARVA TATHĀGATĀMKUṢE (=TATHĀGATA+ ĀMKUṢE) HŪṀ
JJAḤ (?JAḤ)

ॐ स्र वर वरववव वर वर

Án, tát phộc đát tha nga đả, bá xá, hồng hồng

*)OM_ SARVA TATHĀGATA-PĀŚA HŪṀ HŪṀ

ॐ स्र वर वरववव वर वर

Án, tát phộc đát tha nga đả, sa-phổ trí hồng noan

*)OM_ SARVA TATHĀGATĀ-SPHUṬ (?TATHĀGATA-SPHOṬA) HŪṀ VAM

ॐ स्र वर वरववव वर वर

Án, tát phộc đát tha nga đả vĩ xá, hồng hộc

*)OM_ SARVA TATHĀGATĀVAIŚA (?TATHĀGATĀVIŚA) HŪṀ HOḤ

Vừa tụng Mật Ngôn này

Mười sáu Đại Bồ Tát

Từ Pháp Giới sinh ra

Đều cầm **Bản Tiêu Xí** (Sva-cihna)

_ Tiếp tụng tám Cúng Dường

Với dùng bốn Nhiếp Minh

Liên thành Đại Viên Đàn (Đàn tròn lớn)

_ Tiếp tụng **Bản Tôn Cú** (câu của Bản Tôn)

Tám Cúng với bốn Nhiếp

Mật Ngôn thứ tự nói

ॐ स्र वर वर वर वर वर वर

Án, tát phộc bố nhạ, nhạ hồng noan hộc

*)OM_ SARVA PŪJA JJAḤ (?JAḤ) HŪṀ VAM HOḤ

_ Lại nữa Bí Mật Chủ !

Ta, Tâm này, Tội Tâm

Liên nói Pháp bí mật
Phật gọi năm Du Già
Nên quán **Biển Chiêu Vương**
Thân mình đều ngang bằng
Lại ở phía trước mình
Quán **Thắng Kim Cương Bảo**
Trụ mặt trời sáng rực
Cầm phượng báu màu nhiệm (Đại Diệu Bảo Tràng)
Bên phải, lại nên quán
Kim Cương Liên Hoa Câu
Trụ bánh xe màu vàng
Cầm móc câu, cười mỉm (Đại Vi Tiếu)
Bên trái, lại nên biết
Kim Cương Bảo Đại Khó
Trụ bánh xe màu lục
Cầm giữ gương tròn lớn
Tiếp, lại ở phía sau
Kim Cương Đại Nhiễm Liên
Trụ bánh xe màu hồng
Cầm sen hồng màu nhiệm (Diệu Đại Hồng Liên)
Đây là năm Du Già
Bí Mật Tối Thượng Vị
Tất cả điều ước nguyện
Thấy đều được viên mãn
Thường tác Du Già này
Tụng tám Đại Minh trước
Vớ dùng sức Mật Ấn
Thấy đều thành ước nguyện
Chẳng mượn Ấn thỉnh triệu
Vớ tụng Hoa Hương Minh
Được tối thắng thành tựu
Đời này mau đắc được”

_ Trong Hội: các Bồ Tát
Tất cả **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra)
Một lòng quán Tâm Phật
Vui vẻ mà an trụ

KIM CƯƠNG PHONG LÂU CÁC NHẤT THIẾT DU GIÀ DU KỶ KINH
QUYỂN THƯỢNG (Hết)